TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 165/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hải Y, sinh năm: 1984; Số căn cước: 017184001785, cấp ngày 04/7/2024, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1984; Số căn cước: 015084001212, cấp ngày 03/7/2024, nơi cấp: Bộ C.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Y, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Hải Y và anh Nguyễn Hoàng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con:

Chị Đinh Thị Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 08/12/2010, anh Nguyễn Hoàng P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hải T, sinh ngày

18/9/2019, cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Chị Y, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Đinh Thị Hải Y phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số tiền 0001701 ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Y được trả lại 150.000 000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSNDKV1-LC
- THADS tỉnh;
- UBND p. Yên Bái; (Giấy chứng nhận kết hôn số 58 quyển số 01/09 (P. Đồng Tâm cũ) ngày 13/10/2009)
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn